

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung và phân bổ chi tiết kế hoạch vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 4279/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 129/TTr-SKHĐT ngày 27/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung và phân bổ chi tiết kế hoạch vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý năm 2023 như phụ lục chi tiết số 1 và 2 đính kèm.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan hướng dẫn đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, các chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tự Công Hoàng

Phụ lục 01

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NỘI BỘ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN
NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Kế hoạch vốn năm 2023	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn năm 2023 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
*	Sở Kế hoạch và Đầu tư				
A	VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG				
	Điều chỉnh giảm		-190,000		
1	Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	3.500,000	-190,000	3.310,000	Hết KL thanh toán trong năm
	Điều chỉnh tăng		190,000		
1	Làng Hòa bình Việt Nam – Hàn Quốc (KVPVP) tại tỉnh Bình Định	0,000	190,000	190,000	Chi hoạt động Văn phòng Ban QLDA
*	UBND huyện Tây Sơn				
A	VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG				
	Điều chỉnh giảm		-4.000,000		
1	Trụ sở làm việc công an xã Bình Tân, huyện Tây Sơn	800,000	-800,000	0,000	Chưa phê duyệt Báo cáo KT-KT
2	Trụ sở làm việc công an xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn	800,000	-800,000	0,000	Chưa phê duyệt Báo cáo KT-KT
3	Trụ sở làm việc công an xã Tây An, huyện Tây Sơn	800,000	-800,000	0,000	Chưa phê duyệt Báo cáo KT-KT
4	Trụ sở làm việc công an xã Tây Phú, huyện Tây Sơn	800,000	-800,000	0,000	Chưa phê duyệt Báo cáo KT-KT
5	Trụ sở làm việc công an xã Tây Giang, huyện Tây Sơn	800,000	-800,000	0,000	Chưa phê duyệt Báo cáo KT-KT
	Điều chỉnh tăng		4.000,000		
1	Trường MN Phú Phong. HM: Xây dựng 06 phòng học, 03 phòng bộ môn; khu hiệu bộ, tường rào, cổng ngõ	2.000,000	4.000,000	6.000,000	Thanh toán KLHT
A	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT				
	Điều chỉnh giảm		-3.440,000		
1	Trường THCS Mai Xuân Thưởng. HM: 04 phòng bộ môn, chức năng	600,000	-600,000	0,000	Chưa phê duyệt Báo cáo KT-KT
2	Trường mầm non Tây Xuân. HM: 04 phòng học, 03 phòng bộ môn, chức năng	840,000	-840,000	0,000	Chưa phê duyệt Báo cáo KT-KT
3	Trường Th Tây Xuân. HM: 02 phòng học, 04 phòng chức năng	600,000	-600,000	0,000	Chưa phê duyệt Báo cáo KT-KT
4	Xây dựng mới Trạm y tế xã Bình Thành	600,000	-600,000	0,000	Chưa phê duyệt Báo cáo KT-KT
5	Xây dựng mới Trạm y tế xã Bình Tường	600,000	-600,000	0,000	Chưa phê duyệt Báo cáo KT-KT
6	Xây dựng mới Trạm y tế xã Bình Nghi	200,000	-200,000	0,000	Chưa phê duyệt Báo cáo KT-KT
	Điều chỉnh tăng		3.440,000		
1	Trường THCS Võ Xán. HM: Xây dựng 16 phòng học, nhà tập thể thao và nhà bộ môn	0,000	2.040,000	2.040,000	Thanh toán KLHT
2	Trường MN Phú Phong. HM: Xây dựng 06 phòng học, 03 phòng bộ môn; khu hiệu bộ, tường rào, cổng ngõ	0,000	1.400,000	1.400,000	Thanh toán KLHT
*	TT PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT - SỞ TN&MT				
A	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT				
	Điều chỉnh giảm		-2.447,022		
1	Dự án Khu đất xung quanh Trường cao đẳng Bình Định	32.000,000	-1.720,762	30.279,238	Vướng công tác GPMB
2	Khu đất phía Tây Nam Cầu Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	8.995,000	-723,502	8.271,498	Vướng công tác GPMB

STT	Tên dự án	Kế hoạch vốn năm 2023	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn năm 2023 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
3	Bồi thường, hỗ trợ tài sản do thu hồi khu đất của Khách sạn Bình Dương thuộc Bộ Tư lệnh Binh đoàn 15 tại số 493 đường An Dương Vương, phường Nguyễn Văn cừ, thành phố Quy Nhơn	6.005,050	-2,758	6.002,292	Phần vốn không còn nhu cầu giải ngân sau khi rà soát các khoản kinh phí để hoàn thành dự án
Điều chỉnh tăng			2.447,022		
1	Khu TĐC phục vụ dự án Khu Đô thị Thương mại Bắc sông Hà Thanh	0,000	136,619	136,619	Dự án đang chuẩn bị quyết toán còn phần vốn cần phải bố trí để kết thúc dự án
2	Khu dân cư phía Đông đường Điện Biên Phủ, TP Quy Nhơn	0,000	2,000	2,000	Dự án đã quyết toán còn phần vốn cần phải bố trí để kết thúc dự án
3	Đầu tư xây dựng các tuyến đường kết nối vào Nhà ở xã hội Nhơn Bình	2.038,524	308,403	2.346,927	Thanh toán KLHT
4	Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7-8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn	2.223,636	2.000,000	4.223,636	Thanh toán KLHT
* Bệnh viện đa khoa tỉnh					
A VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG					
Điều chỉnh giảm					
			-2.040,000		
1	967521 - Cải tạo, sửa chữa nhà khoa Khám Bệnh viện đa khoa tỉnh	2.040,000	-2.040,000	0,000	Chưa phê duyệt dự án
Điều chỉnh tăng					
			2.040,000		
1	7962906 - Xây dựng mới nhà đặt máy gia tốc xạ trị thuộc khoa Ung bướu Bệnh viện đa khoa tỉnh	955,512	640,000	1.595,512	Thanh toán KLHT
2	7918904 - Cải tạo, sửa chữa khu nhà hành chính, tường rào công nghệ của BV ĐK tỉnh	0,000	1.400,000	1.400,000	Thanh toán KLHT
* BQL Khu kinh tế					
A NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT					
Điều chỉnh giảm					
			-165,886		
1	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường ĐT.639 (Tuyến Nhơn Hội - Tam Quan) đoạn Km0+450 - Km5+00	3.700	-127,886	3.572,114	Công trình hoàn thành, Hết KLTT
2	Sửa chữa, nâng cấp Khu Tái định cư Cát Tiến (Khu 2)	256,53	-38,0	218,530	Công trình hoàn thành, Hết KLTT
Điều chỉnh tăng					
			165,886		
1	Dự án Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Nhơn Hội - Nhơn Hải (đoạn từ Khu du lịch Hải Giang đến nút giao với đường N1)	14.349	165,886	14.514,886	Thanh toán KLHT
* Ban QLDA Giao thông tỉnh					
A NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT					
Điều chỉnh giảm					
			-155.000,000		
1	Xây dựng tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong	87.949,000	-10.000,000	77.949,000	Điều chỉnh để đảm bảo tỷ lệ giải ngân chung
<i>Trong đó:</i>					
-	Ban QLDA Giao thông tỉnh	37.949,000	-10.000,000	27.949,000	
-	UBND huyện Tây Sơn	50.000,000	0,000	50.000,000	
2	Đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu đô thị Diêm Vân	110.000,000	-30.000,000	80.000,000	Điều chỉnh để đảm bảo tỷ lệ giải ngân chung
3	Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định	127.100,000	-15.000,000	112.100,000	Điều chỉnh để đảm bảo tỷ lệ giải ngân chung
<i>Trong đó:</i>					
-	Ban QLDA Giao thông tỉnh	117.100,000	-15.000,000	102.100,000	
-	UBND Thị xã An Nhơn	10.000,000	0,000	10.000,000	
4	Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến – Đê Gi	125.232,000	-50.000,000	75.232,000	Điều chỉnh để đảm bảo tỷ lệ giải ngân chung
<i>Trong đó:</i>					

STT	Tên dự án	Kế hoạch vốn năm 2023	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn năm 2023 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
-	Ban QLDA Giao thông tỉnh	118.432,000	-50.000,000	68.432,000	
-	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh	6.800,000	0,000	6.800,000	
5	Tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn	145.000,000	-40.000,000	105.000,000	Điều chỉnh để đảm bảo tỷ lệ giải ngân chung
	<i>Trong đó:</i>				
-	Ban QLDA Giao thông tỉnh	91.421,063	-40.000,000	51.421,063	
-	UBND Thị xã Hoài Nhơn	53.578,937	0,000	53.578,937	
6	Tuyến đường kết nối từ đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) đến đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn huyện Phù Mỹ	90.165,000	-10.000,000	80.165,000	Điều chỉnh để đảm bảo tỷ lệ giải ngân chung
	<i>Trong đó:</i>				
-	Ban QLDA Giao thông tỉnh	50.165,000	0,000	50.165,000	
-	UBND huyện Phù Mỹ	40.000,000	-10.000,000	30.000,000	
	Điều chỉnh tăng		155.000,000		
1	Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Đề Gi – Mỹ Thành	17.722,026	48.797,000	66.519,026	Điều chỉnh để đảm bảo tỷ lệ giải ngân chung
2	Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Văn	50.000,000	106.203,000	156.203,000	Điều chỉnh để đảm bảo tỷ lệ giải ngân chung

Phụ lục 02
PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2023
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên danh mục/đơn vị thực hiện	Kế hoạch vốn năm 2023	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
A	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT				
1	Xây dựng tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong	77.949	0	77.949	
	<i>Phân bổ đơn vị thực hiện:</i>				
-	Ban QLDA Giao thông tỉnh	27.949	-5.834,091	22.114,909	Thanh toán chi phí xây lắp, quản lý dự án, tư vấn ĐTXD và các chi phí khác
-	UBND huyện Tây Sơn	50.000	5.834,091	55.834,091	Thanh toán, hoàn trả tạm ứng các khoản chi phí liên quan công tác BT, GPMB
2	Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định	112.100	0	112.100	
	<i>Phân bổ đơn vị thực hiện:</i>				
-	Ban QLDA Giao thông tỉnh	102.100	-10.000	92.100	Thanh toán chi phí xây lắp, quản lý dự án, tư vấn ĐTXD và các chi phí khác
-	UBND Thị xã An Nhơn	10.000	10.000	20.000	Thanh toán, hoàn trả tạm ứng các khoản chi phí liên quan công tác BT, GPMB
3	Đường kết nối thị trấn An Lão với đường An Hòa đi Ân Hảo Tây	44.501	0	44.501	
	<i>Phân bổ đơn vị thực hiện:</i>				
-	Ban QLDA Giao thông tỉnh	37.970,571	-316,162	37.654,409	Thanh toán chi phí xây lắp, quản lý dự án, tư vấn ĐTXD và các chi phí khác
-	UBND huyện An Lão	6.530,429	316,162	6.846,591	Thanh toán, hoàn trả tạm ứng các khoản chi phí liên quan công tác BT, GPMB